

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng
khoáng sản số 4655/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số
147/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày
02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và
khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 quy định chi tiết một số điều
và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, quy định chi tiết Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số
37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về mẫu báo cáo, tài liệu, giấy
phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 40/2025/TT-
BNNMT ngày 02/7/2025 về việc Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên
khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với
từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng
sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều
của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh về
việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng
sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh
Lộc và xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa” (nay là xã Biện Thượng
và xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hoá);*

*Căn cứ Văn bản số 865/UBND-CNXXDKH ngày 14/01/2026 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc chấp thuận kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác
thăm dò khoáng sản tại mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường xã
Biện Thượng và xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Thương mại
và Đầu tư Trung Thành;*

Xét Hồ sơ đề nghị điều chỉnh tên khoáng sản đi kèm của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Trung Thành đề ngày 02/7/2026 nộp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1358/TTr-SNNMT ngày 13/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung trong Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc và xã Hà Tiến, huyện Hà Trung (nay là xã Biện Thượng và xã Tổng Sơn, tỉnh Thanh Hoá) cụ thể như sau:

1. Tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh có nội dung:

“2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

Trữ lượng địa chất cấp 121 + 122: 1.877.348 m³, trong đó có 152.065 m³ đá khối để xẻ, cụ thể:

+ Cấp 121: 1.263.397 m³;

+ Cấp 122: 613.951 m³.”

Nay điều chỉnh lại như sau:

“2. Công nhận trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

Trữ lượng địa chất cấp 121 + 122: 1.725.283 m³, trong đó:

+ Cấp 121: 1.161.062 m³;

+ Cấp 122: 564.221 m³.”

2. Tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh có nội dung:

“3. Khoáng sản đi kèm: Đất làm vật liệu san lấp:

Trữ lượng địa chất cấp 121 + 122 : 1.559.248 m³, trong đó:

+ Cấp 121: 1.388.260 m³;

+ Cấp 122: 170.988 m³.”

Nay điều chỉnh lại như sau:

“3. Khoáng sản đi kèm:

- Đá bazan làm đá ốp lát: Trữ lượng địa chất cấp 121 + 122: 152.065 m³, trong đó:

+ Cấp 121: 102.335 m³;

+ Cấp 122: 49.730 m³.

- Đất làm vật liệu san lấp: Trữ lượng địa chất cấp 121 + 122: 1.559.248 m³, trong đó:

+ Cấp 121: 1.388.260 m³;

+ Cấp 122: 170.988 m³."

3. Tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh có nội dung:

"- Khoáng sản chính: Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường: Cấp 121 + 122: 1.877.348 m³, trong đó có 152.065 m³ đá khối để xẻ, cụ thể:

+ Cấp 121: 1.263.397 m³;

+ Cấp 122: 613.951 m³.

- Khoáng sản đi kèm: Đất làm vật liệu san lấp: Cấp 121 + 122 : 1.559.248 m³, trong đó:

+ Cấp 121: 1.388.260 m³;

+ Cấp 122: 170.988 m³."

Nay điều chỉnh lại như sau:

"- Khoáng sản chính: Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường: Cấp 121 + 122: 1.725.283 m³, trong đó:

+ Cấp 121: 1.161.062 m³;

+ Cấp 122: 564.221 m³.

- Khoáng sản đi kèm:

+ Đá bazan làm đá ốp lát cấp 121 + 122: 152.065 m³, trong đó: Cấp 121: 102.335 m³; Cấp 122: 49.730 m³.

+ Đất làm vật liệu san lấp cấp 121 + 122: 1.559.248 m³, trong đó: Cấp 121: 1.388.260 m³; Cấp 122: 170.988 m³."

4. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc và xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Biện Thượng và xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hoá).

Điều 2. Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Trung Thành chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò bổ sung của đơn vị; Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách

nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các số liệu, nội dung trong hồ sơ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 4655/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã Biện Thượng, Tống Sơn; Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Trung Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;
- TT Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu: VT, CN (T08.65).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
Mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường
tại xã Biện Thượng và xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường (m ³)	Trữ lượng đá bazan làm đá ốp lát (m ³)	Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp (m ³)
1	1-121	+ 35,0	739.717	65.198	630.900
2	2-121	+ 35,0	421.345	37.137	405.025
3	3-121	+ 35,0			352.335
Tổng cấp 121			1.161.062	102.335	1.388.260
4	1-122	+ 35,0	192.549	16.971	
5	2-122	+ 35,0	350.482	30.891	155.280
6	3-122	+ 35,0	21.190	1.868	15.708
Tổng cấp 122			564.221	49.730	170.988
Tổng cấp 121 + 122			1.725.283	152.065	1.559.248
Tổng trữ lượng mỏ			3.436.596 m³		